

Số: 2014 /TB-KĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2017

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN SỐ: 47091
Ngày: 23-10-2017
Chuyên: <i>MT</i>
Lưu hồ sơ số: <i>10</i>

### THÔNG BÁO

#### Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên các mẫu khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 101628602941/A11 đăng ký ngày 02 tháng 10 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH INNO GROUP.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV 1 - Cát Lái .
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 830/KV1-ĐHHN ngày 06/10/2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 2077/KĐ3-NV ngày 09 tháng 10 năm 2017.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Thị Phương Thúy
8. **Kết quả phân tích:** theo phụ lục đính kèm.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: theo phụ lục đính kèm. *m*

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điều 4;
- Website Hải quan; Website Cục Kiểm định hải quan;
- Lưu: VT, KĐ3, HSPTPL

**CHI CỤC TRƯỞNG**



*Nguyễn Xuân Cường*

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

**PHỤ LỤC**

**Kèm theo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

**Số 2014 /TB-KĐ3, ngày 18 tháng 10 năm 2017**

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Số kết quả giám định/đơn vị giám định (nếu có)	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại trên cơ sở Thông báo KQPL của TCHQ
1	Mục 1: Sữa rửa mặt (CHOONEE HYDRATING SOFT WHIP CLEANSING FOAM), Nhãn hiệu Choonee, 120g, hàng mới 100%	Chế phẩm làm sạch da, dưỡng ẩm, dạng kem, đã đóng gói bán lẻ 120g/ tuýp. Thành phần gồm Glycerin; Dodecanoic acid; N-methyldodecanamide, chiết xuất thực vật,...hương liệu và nước.		3401.30.00	Số 7383/TB-TCHQ ngày 02/08/2016
2	Mục 2: Sữa rửa mặt (CHOONEE BRIGHTENING SOFT WHIP CLEANSING FOAM), Nhãn hiệu Choonee, 120g, hàng mới 100%	Chế phẩm làm sạch da, dưỡng ẩm, dạng kem, đã đóng gói bán lẻ 120g/ tuýp. Thành phần gồm 2-propanamine; Diglycerol; glycerin; Dodecanoic acid; N-methyldodecanamide; tetradecanoic acid, chiết xuất thực vật...hương liệu và nước.		3401.30.00	Số 7383/TB-TCHQ ngày 02/08/2016

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

3	Mục 3: Sữa rửa mặt (CHOONEE DEEP CLEARING SOFT WHIP CLEANSING FOAM), Nhãn hiệu Choonee, 120g, hàng mới 100%	Chế phẩm làm sạch da, dưỡng ẩm, dạng kem, đã đóng gói bán lẻ 120g/ tuýp. Thành phần gồm Glycerin; Dodecanoic acid; N-methyldodecanamide, tetradecanoic acid; n-hexadecanoic acid; heptadecanoic acid, chiết xuất thực vật,...hương liệu và nước.		3401.30.00	Số 7383/TB-TCHQ ngày , 02/08/2016
4	Mục 4: Sữa rửa mặt (CHOONEE PH BALANCING SOFT WHIP CLEANSING FOAM), Nhãn hiệu Choonee, 120g, hàng mới 100%	Chế phẩm làm sạch da, dưỡng ẩm, dạng kem, đã đóng gói bán lẻ 120g/ tuýp. Thành phần gồm 3-ethoxy-1,2-propanediol; Glycerin; 1-dodecanol; n-pentadecanol; 1-tetradecanamide, n,n-dimethyl; 2-heptadecanol; hexaethylene glycol; chiết xuất thực vật,...hương liệu và nước.		3401.30.00	Số 7383/TB-TCHQ ngày 02/08/2016



**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Xuân Cường**

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

CNT<sup>2</sup>

2014, 2015, 2028, 2032  
2034, ~~2035~~, 2036

Số: 2015 /TB-KĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2017

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN SỞ:

Ngày: 23-10-2017

Chuyên: *CTT*

Lưu hồ sơ:

## THÔNG BÁO

### Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của

Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 1: Chất pha loãng Solvent EBR dùng để pha sơn (195 kg/thùng) - Hàng mới 100%..
2. Tờ khai hải quan: Số 101639459130/A11 đăng ký ngày 04 tháng 10 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Dịch Vụ Chánh Đại.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV 1 - Cát Lái .
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 850/KV1-ĐHHN ngày 09/10/2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 2112/KĐ3-NV ngày 11 tháng 10 năm 2017.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Thị Phương Thúy
8. **Kết quả phân tích:** Mẫu yêu cầu phân tích là Hỗn hợp dung môi hữu cơ thành phần gồm 2-Propanol,1-methoxy-; Cyclopentanone; 1- methoxy-2-propyl acetate; n- butyl acetate.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: **3814.00.00**  
(Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 13387 ngày 04 tháng 11 năm 2014 của Tổng cục Hải quan).

#### Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điều 4;
- Website Hải quan; Website Cục Kiểm định hải quan;
- Lưu: VT, KĐ3.HSPTPL.



**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 2028/TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2017

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN

Ngày: 23-10-2017

Chuyên: GUT

Lưu hồ sơ số:

## THÔNG BÁO

### Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 5: Chất làm sạch mền ép bột giấy, dạng lỏng - FELT CLEANER, hàng mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 101597401251/A12 đăng ký ngày 08 tháng 9 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH NTPM (Việt Nam).
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Quản lý hàng Xuất nhập khẩu Ngoài Khu Công Nghiệp- Cục Hải quan Tỉnh Bình Dương.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 86/PYCPT-NKCN ngày 28/9/2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 2009/KĐ3-NV ngày 02 tháng 10 năm 2017.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Lê Thị Sợi.
8. **Kết quả phân tích:**

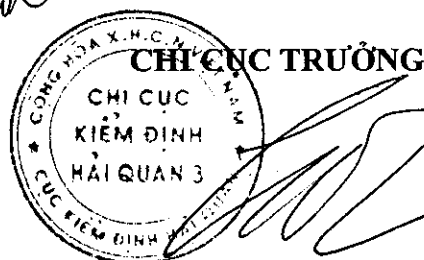
Chế phẩm làm sạch, dạng lỏng, có chứa chất hoạt động bề mặt nonionic, este của axit phosphoric....trong nước.

9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 3402.90.19 .

(Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 3864/TB-TCHQ ngày 25 tháng 04 năm 2015 của Tổng cục Hải quan).

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website Hải quan; Website Cục Kiểm định hải quan;
- Lưu: VT, KĐ3. HSPTPL



Nguyễn Xuân Cường

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 2032/TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2017

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN SỞ:	.....
Ngày: 23-10-2017	
Chuyên: CMT	
Lưu hồ sơ số:	.....

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 17: Dung môi dạng lỏng (hiệu:Printcolor), dùng pha chế, làm rắn mực in.470-1704 Hardener Aqueous ink.
2. Tờ khai hải quan: Số 101594284522/A12 đăng ký ngày 07 tháng 9 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Nhãn Mác và Bao Bì MAXIM Việt Nam.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục HQ KCN Việt Nam – Singapore, Cục Hải quan Tỉnh Bình Dương
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 54/VSIP ngày 25/9/2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 2030/KĐ3-NV ngày 03 tháng 10 năm 2017.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Đào Thị Hồng Châu
8. **Kết quả phân tích:** Polyisocyanat nguyên sinh, dạng lỏng
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 3911.90.00  
(Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 5982/TB-TCHQ ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Tổng cục Hải quan).

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website Hải quan; Website Cục Kiểm định hải quan;
- Lưu: VT, KĐ3, HSPTPL



**Nguyễn Xuân Cường**

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 2034.../TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày... 19... tháng 10 năm 2017

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN SỐ:

Ngày: 23-10-2017

Chuyển: MT

Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 1: Thép không gỉ cán nóng dạng cuộn 430, kích thước: (2x 1200) mm. Hàng mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 101603456950/A11 ngày 12 tháng 9 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Mộc Thủy.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Cửa Khẩu Cảng Sài Gòn KV 1, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kiêm biên bản lấy mẫu: Số 745/KV1-ĐHHN ngày 13/9/2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 1920/KĐ3-NV ngày 20 tháng 9 năm 2017.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Lê Việt Quân.
8. **Kết quả phân tích:**  
Thép không gỉ được cán phẳng, có chiều rộng trên 600mm, chưa được gia công quá mức cán nóng, ở dạng cuộn, kích cỡ chiều dày 2mm.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 7219.14.00. (Phân loại theo Thông báo kết quả phân loại số 7793/TB-TCHQ ngày 25/06/2014 của Tổng cục Hải quan).

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website hải quan; Website Cục Kiểm định hải quan;
- Lưu: VT, KĐ3.HSPTPL.

CHI CỤC TRƯỞNG  
CHI CỤC  
KIỂM ĐỊNH  
HẢI QUAN 3  
Nguyễn Xuân Cường

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.



Số: 2035/TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2017

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN SỐ:

Ngày: 23-10-2017

Chuyên: *CT*

Lưu hồ sơ số:

## THÔNG BÁO

### Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

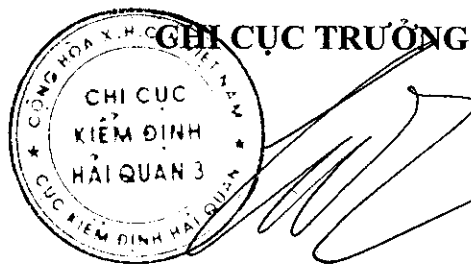
Căn cứ Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên các mẫu khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 101602990861/A12 ngày 12 tháng 9 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Procter & Gamble Đông Dương.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi Cục Hải Quan Khu Công Nghiệp Sóng Thần – Cục Hải Quan Tỉnh Bình Dương
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 92/HQKCNST-PTPL ngày 19/9/2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 2040/KĐ3-NV ngày 03 tháng 10 năm 2017.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Lương Mỹ Trinh
8. **Kết quả phân tích:**  
Theo phụ lục đính kèm.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK:  
Theo phụ lục đính kèm. / *9*

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website Hải quan; Website Cục Kiểm định hải quan;
- Lưu: VT, KĐ3. HSPTPL.



Nguyễn Xuân Cường

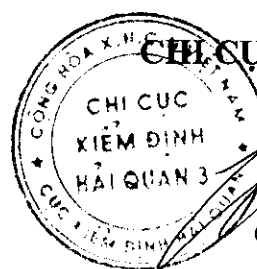
**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN 3

PHỤ LỤC

Kèm theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa  
Số 2035/TB-KĐ3, ngày 19 tháng 10 năm 2017.

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại theo Thông báo KQPL của TCHQ
1	Mục 1: Nguyên liệu sản xuất tã lót trẻ em: Vải không dệt NW Elite Soft 2G 15gsm (rộng 402mm) /97602789	Sản phẩm không dệt từ filament polypropylen, chưa ngâm tẩm, tráng phủ hoặc ép lớp, trọng lượng 15,3 g/m <sup>2</sup> , dạng cuộn, khổ 40 cm.	5603.11.00	Số 7933/TB-TCHQ ngày 25/06/2014
2	Mục 2: Nguyên liệu sản xuất tã lót trẻ em: Vải không dệt NW Elite Soft 2G 15gsm (rộng 376mm) /97602788	Sản phẩm không dệt từ filament polypropylen, chưa ngâm tẩm, tráng phủ hoặc ép lớp, trọng lượng 15,5 g/m <sup>2</sup> , dạng cuộn, khổ 37,5 cm.	5603.11.00	Số 7933/TB-TCHQ ngày 25/06/2014
3	Mục 3: Nguyên liệu sản xuất tã lót trẻ em: Vải không dệt NW Bico 17gsm (rộng 416mm) / 96464370	Sản phẩm không dệt từ filament polyetylen, chưa ngâm tẩm, tráng phủ hoặc ép lớp, trọng lượng 17,5 g/m <sup>2</sup> , dạng cuộn, khổ 42 cm.	5603.11.00	Số 7933/TB-TCHQ ngày 25/06/2014
4	Mục 4: Nguyên liệu sản xuất tã lót trẻ em: Vải không dệt NW Elite Soft 2G 15gsm (rộng 250mm) /97602783	Sản phẩm không dệt từ filament polypropylen, chưa ngâm tẩm, tráng phủ hoặc ép lớp, trọng lượng 16 g/m <sup>2</sup> , dạng cuộn, khổ 25 cm.	5603.11.00	Số 7933/TB-TCHQ ngày 25/06/2014



CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Cường

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 20.36/TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..19.. tháng ..10.. năm 2017

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN SỐ: 47091

Ngày: 23-10-2017

Chuyển: CAT

Lưu hồ sơ số: ..m

## THÔNG BÁO

### Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

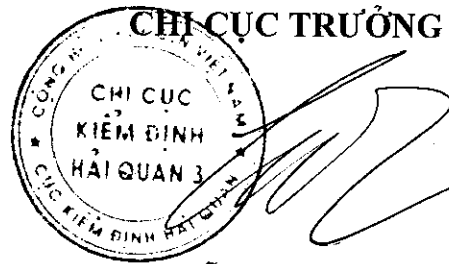
1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 1: Nguyên liệu sản xuất tã lót trẻ em: Vải không dệt - 100% POLYPROPYLENE SPUNBONDED NON WOVEN FABRICS Width 80mm, 33g/m<sup>2</sup> (Gcas: 97180543).
2. Tờ khai hải quan: Số 101600730341/A12 ngày 11 tháng 9 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Procter & Gamble Đông Dương.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi Cục Hải Quan Khu Công Nghiệp Sóng Thần – Cục Hải Quan Tỉnh Bình Dương
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 99/HQKCNST-PTPL ngày 20/9/2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 2016/KĐ3-NV ngày 02 tháng 10 năm 2017.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Lương Mỹ Trinh
8. **Kết quả phân tích:** Sản phẩm không dệt từ filament polypropylen, chưa ngâm tẩm, tráng phủ hoặc ép lớp, trọng lượng 33,5 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, khổ 8 cm.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 5603.12.00 *g*

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

(Phân loại theo Thông báo kết quả phân loại số 11316/TB-TCHQ ngày 01/12/2016 của Tổng Cục Hải Quan.)

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website Hải quan; Website Cục Kiểm định hải quan;
- Lưu: VT, KĐ3. HSPTPL.



**Nguyễn Xuân Cường**

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.